

Đề cương Nghiệp vụ Ngân hàng

Mục Lục

Câu 1: Phân loại các ngân hàng thương mại theo hình thức sở hữu	2
Câu 2: Phân biệt Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng	2
Câu 3: Trình bày các hình thức huy động vốn của Ngân hàng thương mại	3
Câu 4: Chức năng và Nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước	3
Câu 5: Nêu khái niệm và đặc tính của tín dụng ngân hàng	5
Câu 6: Nêu các chức năng của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	5
Câu 7: Trình bày các phương thức cho vay ngắn hạn đối với Doanh nghiệp	6
Câu 8: Phân loại các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI theo chiến lược kinh doanh	7
Câu 9: Trình bày các bước của quy trình tín dụng căn bản	8
Câu 10: Phân loại các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI theo quan hệ tổ chức	8
Câu 11: Trình bày các hình thức huy động vốn của ngân hàng thương mại	8
Câu 12: Liệt kê các hoạt động chủ yếu của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	8
Câu 13: Trình bày các phương thức cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp	9
Câu 14: Phân biệt ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng	9
Câu 15: Trình bày các cách xác định hạn mức tín dụng trong nghiệp vụ cho vay ngắn hạn đối với khách hàng doanh nghiệp	9
Câu 16: Theo quan niệm ở Việt Nam, bao thanh toán là gì? Nhìn chung tham gia hay liên quan trong dịch vụ bao thanh toán gồm những bên nào? Vai trò của các bên này ra sao?	9
Câu 17: Phân biệt sự khác nhau giữa các loại bao thanh toán sau: bao thanh toán trong nước và bao thanh toán quốc tế, bao thanh toán ứng trước và bao thanh toán đến hạn, bao thanh toán truy đòi và bao thanh toán miễn truy đòi.	10
Câu 18: Bao thanh toán trong nước và bao thanh toán xuất- nhập khẩu có những lợi ích gì xét trên góc độ của mỗi bên tham gia thanh toán	11
Câu 19: Trình bày các bước tiến hành trong quy trình thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán trong nước. Cách tính toán xác định chi phí và số tiền ứng trước cho khách hàng, trong nghiệp vụ bao thanh toán trong nước được thực hiện như thế nào	13
Câu 20: Trình bày các bước tiến hành trong quy trình thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán xuất- nhập khẩu. Cách tính toán xác định chi phí và số tiền ứng trước cho khách hàng trong nghiệp vụ bao thanh toán xuất- nhập khẩu được thực hiện như thế nào	15
Câu 21: Cho thuê tài sản có phải là một hình thức cấp tín dụng hay không? Giải thích tại sao?	16
Câu 22: Thuê tài sản nói chung mang lại những lợi ích gì đối với người đi thuê? Ngoài những lợi ích chung vừa kể, thuê tài chính có lợi ích riêng nào khác mà các loại thuê khác không có.	16
Câu 23: Trình bày và cho ví dụ minh họa từng chức năng hoạt động của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI. Chức năng sản xuất có ý nghĩa gì về nhận thức và quản trị NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI. minh họa chức năng trung gian tài chính:	17
Câu 24: Luật các TCTD cho phép các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI được thực hiện những hoạt động chủ yếu nào? Cho VD minh họa cụ thể	19
Câu 25: Để có thể thu hút được tiền gửi của Khách hàng, các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI hiện nay cần có những biện pháp nào.? (có 6 biện pháp)	22

Câu 1: Phân loại các ngân hàng thương mại theo hình thức sở hữu

- Ngân hàng thương mại Nhà nước: Là ngân hàng thương mại do Nhà nước đầu tư vốn, thành lập và tổ chức hoạt động kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế của Nhà nước.
- Ngân hàng thương mại cổ phần : Là ngân hàng thương mại được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần, trong đó có các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tín dụng, tổ chức khác và cá nhân cùng góp vốn theo quy định của ngân hàng nhà nước.
- Ngân hàng liên doanh: Là ngân hàng được thành lập bằng vốn góp của bên VN và bên nước ngoài trên cơ sở hợp đồng liên doanh. Ngân hàng liên doanh là 1 pháp nhân VN, có trụ sở chính tại VN, hoạt động theo giấy phép thành lập và theo các quy định liên quan của pháp luật.
- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài: Là đơn vị phụ thuộc vào ngân hàng nước ngoài bảo đảm chịu trách nhiệm đối với mọi nghĩa vụ và cam kết của chi nhánh tại VN. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quyền và nghĩa vụ do pháp luật VN quy định, hoạt động theo giấy phép mở chi nhánh và các quy in liên quan của pháp luật VN.
- Ngân hàng thương mại 100% vốn của nước ngoài: với đầy đủ chức năng như ngân hàng trong nước.*

Câu 2: Phân biệt Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng

- Ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện toàn bộ hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan
- Tổ chức tín dụng phi ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện một số hoạt động ngân hàng như là nội dung kinh doanh thường xuyên, nhưng không được nhận tiền gửi không kỳ hạn, không làm dịch vụ thanh toán. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng gồm công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính và các tổ chức tín dụng phi ngân hàng khác.
- * Giống nhau: đều là tổ chức tín dụng được thành lập theo luật tổ chức tín dụng của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam và hoạt động chính là kinh doanh tiền tệ.

* Khác nhau: điểm khác nhau rõ ràng nhất là Ngân hàng thì được nhận tiền gửi không kỳ hạn (hay gọi là tiền gửi thanh toán), được làm dịch vụ thanh toán còn tổ chức tín dụng phi ngân hàng thì không.

<i>Ngân hàng thương mại</i>	<i>Tổ chức tín dụng phi ngân hàng</i>
<i>-Là tổ chức nhận tiền gửi</i>	<i>-Là tổ chức ko nhận tiền gửi</i>
<i>-Là tạo lập dự trữ bắt buộc</i>	<i>-Không phải tạo lập dự trữ bắt buộc</i>
<i>-Có chức năng trung gian thanh toán</i>	<i>-Không có chức năng trung gian thanh toán</i>
<i>-Được thực hiện toàn bộ hoạt động NH</i>	<i>-Được thực hiện một số hoạt động NH</i>

Câu 3: Trình bày các hình thức huy động vốn của Ngân hàng thương mại

- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và các tổ chức tín dụng khác dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận,...
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại VN và của các tổ chức tín dụng nước ngoài.
- Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước .
- Các hình thức huy động vốn khác theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước VN.

Câu 4: Chức năng và Nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước

1. Chức năng

- *Ngân hàng Nhà nước là ngân hàng của các ngân hàng*
- + Đảm bảo cho hệ thống ngân hàng hoạt động bình thường
- + Làm trung gian thanh toán và là người cho vay cuối cùng đối với NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
- *Đóng vai trò là ngân hàng cho Chính phủ*
- + Chịu trách nhiệm kiểm soát lượng tiền cung ứng cho nền KT.

- + Tài trợ cho bội chi ngân sách.
- + Giữ vững sự ổn định tiền tệ cân bằng cán cân thanh toán quốc tế chống lạm phát sự tăng trưởng kinh tế.
- + Chỉ đạo chính sách tiền tệ tín dụng giám sát các NH thị trường tiền tệ tài chính.

2. Nhiệm vụ

- Chính sách tín dụng: cung cấp phương tiện thanh toán cho nền kinh tế quốc dân thông qua NVNH dựa trên các quỹ cho vay được tạo lập từ các nguồn tiền gửi cho XH với hệ thống lãi suất mềm dẻo, phù hợp với sự vận động của cơ chế thị trường.
- Chính sách hối đoái: nhằm đảm bảo cho việc sử dụng có hiệu quả các tài sản có giá trị thanh toán đối ngoại, phục vụ cho việc ổn định tiền tệ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo chủ quyền tiền tệ của DN.
- Đối với NSNN: cung cấp phương tiện thanh toán cho chính phủ khi Ngân sách bị thiếu hụt.

Câu 5: Nêu khái niệm và đặc tính của tín dụng ngân hàng

- KN: Tín dụng ngân hàng là quan hệ chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ ngân hàng cho khách hàng trong 1 thời hạn nhất định với 1 khoản chi phí nhất định.

- Đặc tính:

+ Có sự chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ người sở hữu sang cho người sử dụng

+ Sự chuyển nhượng này có thời hạn hay mang tính tạm thời.

+ Sự chuyển nhượng này có kèm theo chi phí.

Câu 6: Nêu các chức năng của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**Chức năng trung gian tài chính**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI đóng vai trò trung gian khi thực hiện các nghiệp vụ bao gồm nghiệp vụ cấp tín dụng, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ, kinh doanh chứng khoán và nhiều hoạt động môi giới khác. Từ trung gian ở đây đc hiểu theo 2 nghĩa:

-Trung gian giữa các khách hàng với nhau

-Trung gian giữa các ngân hàng TW và công chúng. Ngân hàng TW hay như ở VN gọi là Ngân hàng nhà nước không có giao dịch trực tiếp với công chúng mà chỉ giao dịch với các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, trong khi các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI vừa giao dịch với NHTW vừa giao dịch với công chúng

Chức năng tạo tiền

Là chức năng sáng tạo ra bút tệ góp phần gia tăng khối tiền tệ phục vụ cho nhu cầu chu chuyển và phát triển nền kinh tế. Theo quỹ tiền tệ quốc tế, khối tiền tệ của một quốc gia bao gồm: tiền giấy, tiền kim loại, và tiền gửi không kì hạn ở ngân hàng. Còn tiền gửi tiết kiệm và tiền gửi định kỳ không đc xem là bộ phận của khối tiền tệ mà chỉ đc xem là ‘chuẩn tiền’, vì tính chất kém thanh khoản của bộ phận này. Nhưng từ thập niên 1980 “chuẩn tiền” đc xem là 1 thành phần của khối tiền tệ

Chức năng sản xuất

Chức năng thanh toán: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI cho phép chức năng đại diện tin tưởng làm trung gian thực hiện giao dịch thanh toán trong quá trình trao đổi mua bán hàng hóa thanh toán tiền tệ giữa các đối tác

Câu 7: Trình bày các phương thức cho vay ngắn hạn đối với Doanh nghiệp

- Cho vay một lần: Mỗi lần vay vốn khách hàng và NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI thực hiện thủ tục vay vốn cần thiết và ký kết hợp đồng tín dụng.

- Cho vay theo hạn mức tín dụng: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI và khách hàng xác định và thỏa thuận 1 hạn mức tín dụng duy trì trong 1 khoảng thời gian nhất định

a. Cho vay từng lần

-Thủ tục : căn cứ vào hồ sơ xin vay, ngân hàng sẽ phân tích khách hàng và kí hợp đồng cho vay, xác định quy mô cho vay , thời hạn giải ngân , thờ hạn trả nợ, lãi suất và yêu cầu bảo đảm vay

-Cách thức phát tiền vay: ngân hàng sẽ phát tiền vay cho người vay dựa vào hợp đồng tín dụng, có thể thực hiện 1 hoặc nhiều lần phù hợp với yêu cầu sử dụng vốn của người vay

-Cách thức thu nợ : theo từng kì hạn trong hợp đồng, ngân hàng sẽ thu nợ gốc và lãi, người vay chủ động trả nợ cho Ngân hàng

-Ưu điểm : thủ tục rõ ràng , NH chủ động trong việc cho vay , NH có thể kiểm soát từng món vay tách biệt

Nhược điểm : thủ tục phức tạp, rườm rà, khách hàng không chủ động đc nguồn vốn cho phải lập hồ sơ cho vay từng lần, chỉ thích hợp với doanh nghiệp có nhu cầu vốn không định kì

b. Cho vay theo hạn mức tín dụng

-Khi có nhu cầu vay vốn, NH sẽ đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cần thiết. Đồng thời khi có doanh thu, người vay phải nộp toàn bộ vào NH để trả nợ đảm bảo mức dư nợ và doanh số trả nợ đã cam kết

-Thủ tục vay vốn : trước kì kế hoạch người vay phải tới NH hồ sơ vay vốn. Căn cứ vào hồ sơ sau khi khẳng định, nếu chấp nhận cho vay NH và khách hàng sẽ kí hợp đồng với 3 nội dung cơ bản: mức dư nợ tối đa, vòng quay vốn tín dụng và phương pháp trả nợ

-Ưu điểm: thủ tục vay đơn giản, khách hàng chủ động đc nguồn vốn vay

-Nhược điểm : do các lần vay ko tách biệt thành các kì hạn nên NH khó kiểm soát hiệu quả sử dụng từng lần vay.NH chỉ phát hiện thấy dư nợ lâu không giảm sút hoặc khách hàng chậm nộp các báo cáo tài chính

Câu 8: Phân loại các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI theo chiến lược kinh doanh

- Ngân hàng bán buôn : Là ngân hàng chỉ giao dịch và cung ứng dịch vụ cho đối tượng khách hàng công ty chứ không giao dịch với khách hàng cá nhân. Nhưng hiện nay, các chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được phép giao dịch và cung ứng dịch vụ ngân hàng bán lẻ.

- Ngân hàng bán lẻ: Là loại ngân hàng giao dịch và cung ứng dịch vụ cho đối tượng khách hàng cá nhân. Loại hình này trước đây thường thấy ở các ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn. Tuy nhiên, bây giờ các ngân hàng này đã chuyển thành ngân hàng đô thị và đã thay đổi chiến lược thành NH vừa bán buôn vừa bán lẻ.

- Ngân hàng vừa bán buôn vừa bán lẻ: Là loại ngân hàng giao dịch và cung ứng dịch vụ cho cả khách hàng công ty lẫn khách hàng cá nhân. Hầu hết các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI Việt Nam đều thuộc loại hình NH này.

Câu 9: Trình bày các bước của quy trình tín dụng căn bản

B1: Lập hồ sơ đề nghị cấp tín dụng: là khâu thu thập thông tin làm cơ sở để thực hiện các khâu sau.

B2: Phân tích tín dụng: là phân tích khả năng hiện tại và tiềm tàng của khách hàng về sử dụng vốn tín dụng, khả năng hoàn trả và khả năng thu hồi vốn vay cả gốc và lãi.

B3: Quyết định và ký hợp đồng tín dụng: là quyết định cho vay hoặc từ chối đối với 1 hồ sơ vay vốn của khách hàng.

B4: Giải ngân: là phát tiền vay cho khách hàng trên cơ sở mức tín dụng đã cam kết trong hợp đồng.

B5: Giám sát tín dụng: là khâu khá quan trọng nhằm mục tiêu bảo đảm cho tiền vay được sử dụng đúng mục đích đã cam kết, kiểm soát rủi ro tín dụng, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ sau này

B6: Thanh lý hợp đồng tín dụng: Thanh lý hợp đồng tín dụng có thể xảy ra do khách hàng vi phạm hợp đồng hoặc do khoản vay đã đến hạn.

Câu 10: Phân loại các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI theo quan hệ tổ chức

Dựa vào tiêu thức quan hệ tổ chức, có thể chia NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI thành NH hội sở, NH chi nhánh (cấp 1 và cấp 2) và phòng giao dịch. NH hội sở là nơi tập trung quyền lực cao nhất và là nơi cung cấp đầy đủ hơn các dịch vụ NH, trong khi NH chi nhánh và phòng giao dịch nhỏ hơn và cung cấp không đầy đủ tất cả các giao dịch mà chỉ tập trung vào các giao dịch cơ bản như huy động vốn, thanh toán và cho vay.

Câu 11: Trình bày các hình thức huy động vốn của ngân hàng thương mại**Câu 12: Liệt kê các hoạt động chủ yếu của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI là tổ chức tín dụng thực hiện các hoạt động huy động tiền gửi của công chúng, sử dụng tiền gửi huy động được cấp tín dụng và thực hiện các dịch vụ tài chính khác. Hoạt động của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI được nêu ra và quy định chi tiết hơn như sau:

- Hoạt động huy động vốn
- Hoạt động cấp tín dụng
- Hoạt động dịch vụ thanh toán
- Hoạt động ngân quỹ
- Các hoạt động khác như góp vốn, mua cổ phần, tham gia thị trường tiền tệ, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh vàng, kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ và bảo hiểm, nghiệp vụ ủy thác và đại lý, dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Câu 13: Trình bày các phương thức cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp

Câu 14: Phân biệt ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng

Câu 15: Trình bày các cách xác định hạn mức tín dụng trong nghiệp vụ cho vay ngắn hạn đối với khách hàng doanh nghiệp

*Hạn mức tín dụng = Nhu cầu vốn lưu động – Vốn chủ sở hữu tham gia

*Nhu cầu vốn lưu động = Giá trị tài sản lưu động – Nợ ngắn hạn phi ngân hàng- nợ ngắn hạn có thể sử dụng

Nhìn chung có 3 cách xác định hạn mức tín dụng, tùy theo cách thức tham gia vốn chủ sở hữu vào tài sản lưu động

- Vốn chủ sở hữu tham gia theo tỷ lệ phần trăm tối thiểu tính trên chênh lệch giữa TSLĐ và nợ ngắn hạn phi ngân hàng.
- Vốn chủ sở hữu tham gia theo tỷ lệ phần trăm tối thiểu tính trên tổng TSLĐ.
- Ngân hàng có cho vay dài hạn để đáp ứng nhu cầu VLĐ thường xuyên và vốn chủ sở hữu tham gia theo tỷ lệ phần trăm tối thiểu tính trên tổng TSLĐ.

Câu 16: Theo quan niệm ở Việt Nam, bao thanh toán là gì? Nhìn chung tham gia hay liên quan trong dịch vụ bao thanh toán gồm những bên nào? Vai trò của các bên này ra sao?

- KN: Bao thanh toán là 1 hình thức cấp tín dụng của tổ chức tín dụng cho bên bán hàng thông qua việc mua lại các khoản phải thu phát sinh từ việc mua, bán hàng hóa đã được bên bán hàng và bên mua hàng thỏa thuận trong hợp đồng mua, bán hàng hóa.

- Bao thanh toán liên quan đến 2 bên:

+ Tổ chức tín dụng thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán: là các tổ chức tín dụng thành lập và hoạt động theo Luật Các Tổ chức tín dụng.

+ Khách hàng là tổ chức tín dụng được bao thanh toán: là các tổ chức kinh tế VN và nước ngoài cung ứng hàng hóa và được thụ hưởng theo các khoản phải thu phát sinh từ việc mua, bán hàng hóa theo thỏa thuận giữa bên bán hàng và bên mua hàng tại hợp đồng mua, bán hàng.

Câu 17: Phân biệt sự khác nhau giữa các loại bao thanh toán sau: bao thanh toán trong nước và bao thanh toán quốc tế, bao thanh toán ứng trước và bao thanh toán đến hạn, bao thanh toán truy đòi và bao thanh toán miễn truy đòi.

- Bao thanh toán trong nước và bao thanh toán quốc tế

-Bao thanh toán trong nước: Là việc bao thanh toán dựa trên hợp đồng mua bán hàng, trong đó bên bán hàng và bên mua hàng là người cư trú trong cùng 1 quốc gia theo quy định của pháp luật

-Bao thanh toán quốc tế :là bao thanh toán dựa trên hợp đồng XNK , dịch vụ BTT được cung cấp cho người xuất khẩu và người nhập khẩu ở hai quốc gia khác nhau, có hoạt động mua bán hàng vượt qua biên giới của một quốc gia.

Về cơ bản, trình tự của dịch vụ của BTT quốc tế cũng như trình tự BTT trong nước. Điểm khác biệt là khả năng có sự tham gia của hệ thống hai đại lý (hai đơn vị BTT đứng ra làm đại lý cho nhau để cung cấp dịch vụ cho người xuất khẩu và người nhập khẩu). Các đại lý thường có trụ sở tại nước của người xuất khẩu và nước nhập khẩu. BTT quốc tế thường được chia làm 2 loại: BTT xuất khẩu và BTT nhập khẩu.

- Bao thanh toán ứng trước và bao thanh toán đến hạn

- BTT ứng trước (BTT chiết khấu): là loại hình BTT theo đó đơn vị BTT chiết khấu các khoản phải thu trước ngày đáo hạn và ứng trước tiền cho đơn vị bán hàng (có thể đến 80% giá trị hóa đơn).

- BTT khi đến hạn: là BTT theo đó đơn vị BTT sẽ trả cho các khách hàng của mình (người bán hàng) số tiền bằng giá mua của các khoản BTT khi đáo hạn.

So với bao thanh toán đáo hạn, bao thanh toán ứng trước là dịch vụ bao thanh toán bao gồm luôn cả việc dịch vụ cung ứng

- Bao thanh toán truy đòi và bao thanh toán miễn truy đòi

- Bao thanh toán truy đòi: Là loại nghiệp vụ BTT theo đó nếu người mua hàng không trả nợ hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì người bán hàng có trách nhiệm hoàn trả lại khoản tiền đã ứng trước cho đơn vị BTT

- Bao thanh toán miễn truy đòi: là loại nghiệp vụ bao thanh toán mà đơn vị BTT phải chịu mọi rủi ro về tín dụng và không đòi lại khoản tiền đã ứng trước cho người bán hàng, trong trường hợp người mua hàng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

So với bao thanh toán truy đòi, bao thanh toán miễn truy đòi bao gồm luôn cả bảo hiểm rủi ro trả nợ

Câu 18: Bao thanh toán trong nước và bao thanh toán xuất- nhập khẩu có những lợi ích gì xét trên góc độ của mỗi bên tham gia thanh toán.

- Bao thanh toán trong nước
*Đối với khách hàng

- Có thể thu tiền hàng ngay thay vì phải đợi đến khi khoản phải thu đến hạn thanh toán

- Có thể tăng nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhờ không phải kẹt vốn đầu tư vào khoản phải thu

- Được sử dụng khoản phải thu để đảm bảo 1 phần hoặc toàn bộ khoản ứng trước, do đó, có thể sử dụng tín dụng của ngân hàng mà không phải phụ thuộc vào tài sản thế chấp.

-Tiết kiệm thời gian và chi phí trong việc theo dõi và thu hồi khoản phải thu hay là dòng tiền vào phải thu

-Được ngân hàng hỗ trợ đánh giá tình hình kinh doanh và uy tín tín dụng của bên mua hàng trc khi giao hàng

-Được ngân hàng bảo hiểm rủi ro bán chịu hàng hóa đối với người bán chịu hàng hóa ,nếu sử dụng hình thức bao thanh toán miễn truy đòi

**Đối với đơn vị BTT*

- Thu được phí, lãi và các khoản phí khác.

-Đa dạng hóa sản phẩm.

-Duy trì mở rộng thị phần, nâng cao uy tín thanh toán trong nước và quốc tế.

- Bao thanh toán xuất- nhập khẩu

**Đối với nhà xuất khẩu*

-Giảm được các khoản phải thu còn tồn đọng và giảm chi phí cho việc thu hồi nợ

-Xuất khẩu đc hàng trong trường hợp bên NK muốn NK hàng theo phương thức thanh toán T/T trả chậm

-Nắm đc chính xác uy tín tín dụng thực tế của bên NK thông qua việc thẩm định thường xuyên của ngân hàng hoặc các đơn vị thẩm định chuyên nghiệp

-Đc ứng trc tiền hàng đến 80-90% giá trị hóa đơn

-Không mất thời gian và chi phí trong việc quản lí và thu hồi các khoản phải thu

-Được bảo đảm rủi ro tín dụng 100% giá trị hóa đơn

**Đối với nhà NK*

-Giúp có nhiều cơ hội đc mua hàng trả chậm từ phái đối tác,nhờ vậy nhu cầu mua hàng hóa tăng lên mà không cần dùng đến các hạn mức tín dụng hiện có

-Các khó khăn về ngôn ngữ sẽ đc giải quyết bởi đơn vị BTT

-Không phải mất thời gian để mở L/C cho từng lần nhập hàng ,không phải kí quỹ

-Đc nhận hàng và sử dụng hàng mà chưa cần phải thanh toán tiền ngay

- Chỉ thanh toán tiền hàng khi hàng hóa đáp ứng đc các yêu cầu của hợp đồng mua bán
- Không phải trả bất kì khoản phí thanh toán nào
- *Đối với đơn vị bao thanh toán
- Thu đc các loại phí, lệ phí, cung cấp thêm các dịch vụ kèm theo
- Tăng doanh số và lợi nhuận hoạt động
- Kiểm soát đc các khoản phải thu giúp giảm thiểu rủi ro thu hồi nợ
- Đối vs ngân hàng làm chức năng của đơn vị BTT thì sẽ giữ đc khách hàng

Câu 19: Trình bày các bước tiến hành trong quy trình thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán trong nước. Cách tính toán xác định chi phí và số tiền ứng trước cho khách hàng, trong nghiệp vụ bao thanh toán trong nước được thực hiện như thế nào

1, Các bước tiến hành

- a) Người bán và người mua tiến hành thương lượng trên hợp đồng mua bán.
- b) Người bán đề nghị đơn vị BTT tài trợ với tài sản đảm bảo chính là khoản phải thu trong tương lai từ hợp đồng mua bán hàng hóa.
- c) Đơn vị BTT tiến hành thẩm định khả năng thanh toán tiền hàng của người mua.
- d) Nếu xét thấy có thể thu được tiền hàng từ người mua theo đúng hạn như hợp đồng mua bán, đơn vị BTT sẽ bảo đảm tài trợ cho người bán.
- e) Người bán hàng giao hàng cho người mua theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng mua bán.
- f) Người bán chuyển nhượng hóa đơn, chứng từ bán hàng và các chứng từ khác liên quan đến các khoản phải thu cho đơn vị BTT.
- g) Đơn vị BTT ứng trước một phần tiền hàng cho người bán theo thỏa thuận trong hợp đồng BTT.
- h) Khi đến hạn thanh toán, đơn vị BTT tiến hành thu hồi nợ từ người mua.
- i) Người mua thanh toán tiền hàng cho đơn vị BTT.

j) Sau khi đã thu hồi tiền hàng từ phía người mua, đơn vị BTT thanh toán nốt tiền chuyển nhượng khoản phải thu cho người bán.

2, Xác định chi phí và số tiền ứng trc

- Số tiền ứng trước các khoản phải thu:

Tỷ lệ ứng trước được xác định dựa trên các yếu tố sau:

- Mặt hàng mua bán, điều kiện thanh toán, phương thức thanh toán.
- Các thỏa thuận khác: giảm giá, chiết khấu, các khoản giảm trừ...

Số tiền ứng trước: $ST \text{ ứng trước} = \text{Tỷ lệ ứng trước} * \text{Giá trị phải thu}$

- Xác định chi phí

Phí được tính trên giá trị khoản phải thu để bù đắp rủi ro tín dụng, chi phí quản lý sổ sách bán hàng và các chi phí khác.

Hiệp hội BTT quốc tế FCI kiến nghị cơ cấu của phí BTT bao gồm

- Phí bảo hiểm rủi ro tín dụng.
- Phí xử lý hóa đơn.
- Phí ngân hàng

Mỗi thành viên được tự do kết hợp 3 khoản trên theo cách riêng của họ

Phí BTT: BTT trong nước: $\text{Phí BTT} = \text{Giá trị phải thu} * \text{Tỷ lệ phí BT}$

Phí BTT trong nước thường do người bán thanh toán cho đơn vị BTT trong nước.

Câu 20: Trình bày các bước tiến hành trong quy trình thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán xuất- nhập khẩu. Cách tính toán xác định chi phí và số tiền ứng trước cho khách hàng trong nghiệp vụ bao thanh toán xuất- nhập khẩu được thực hiện như thế nào.

1, Các bước tiến hành

- a. Đơn vị XK và NK ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa
- b. Đơn vị XK yêu cầu tín dụng đối với đơn vị BTT
- c. Đơn vị BTT tại nước XK yêu cầu tín dụng từ đơn vị BTT tại nc NK
- d. Đơn vị BTT NK kiểm tra uy tín về mặt tín dụng của nhà NK
- e. Đơn vị BTT NK trả lời tín dụng cho đơn vị BTT XK
- f. Đơn vị BTT ký hợp đồng BTT với đơn vị XK
- g. Đơn vị XK giao hàng
- h. Đơn vị XK chuyển nhượng hóa đơn cho đơn vị BTT XK và đơn vị BTT XK chuyển nhượng hóa đơn cho đơn vị bao thanh toán NK
- i. Đơn vị BTT ứng trước tiền cho đơn vị XK
- k. Vào ngày đáo hạn hoặc sau ngày đáo hạn một thời gian, đơn vị bao thanh toán đòi nợ đơn vị NK
- l. Đơn vị NK thanh toán tiền cho đơn vị bao thanh toán
- m. Đơn vị bao thanh toán NK thanh toán tiền cho đơn vị bao thanh toán XK
- n. Đơn vị bao thanh toán XK thanh toán phần còn lại cho đơn vị XK

2, Xác định chi phí và số tiền ứng trước

- Xác định chi phí

BTT xuất nhập khẩu:

Phí BTT XNK = (tỷ lệ phí của EF + tỷ lệ phí của IF) * giá trị các khoản phải thu được BTT

Phí BTT quốc tế trong hệ thống hai đại lý thường do người xuất khẩu thanh toán cho đại lý BTT xuất khẩu và được phân chia giữa đại lý BTT xuất khẩu và đại lý BTT nhập khẩu.

Trên cơ sở những loại phí trên, đơn vị BTT xuất khẩu sẽ tính ra một mức phí cho bên bán. Mức phí này gồm.:

- Đơn vị BTT NK: phí bảo hiểm rủi ro + phí xử lý hóa đơn + phí NH (1)
- Đơn vị BTT xuất khẩu: phí quản lý

Phí BTT quốc tế thường cao hơn phí BTT trong nước

- Số tiền ứng trước các khoản phải thu:

Tỷ lệ ứng trước được xác định dựa trên các yếu tố sau:

- Mặt hàng mua bán, điều kiện thanh toán, phương thức thanh toán.
- Các thỏa thuận khác: giảm giá, chiết khấu, các khoản giảm trừ...

Số tiền ứng trước: ST ứng trước = Tỷ lệ ứng trước * Giá trị phải thu

Câu 21: Cho thuê tài sản có phải là một hình thức cấp tín dụng hay không? Giải thích tại sao?

Cho thuê tài sản cũng đk coi là 1 trong những hình thức cấp tín dụng của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI. Cho thuê tài sản là hoạt động tín dụng trung và dài hạn thông qua việc cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển và các động sản khác trên cơ sở hợp đồng cho thuê giữa bên cho thuê vs bên thuê. Bên cho thuê cam kết mua máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển theo yêu cầu của bên thuê và nắm giữ quyền sở hữu vs tài sản cho thuê. Bên thuê sử dụng tài sản thuê và thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian thuê đã đk 2 bên thoả thuận. khi kết thúc thời hạn bên thuê đk quyền lựa chọn mua lại tài sản or tiếp tục thuê theo các đk đã thoả thuận trong hợp đồng.

Câu 22: Thuê tài sản nói chung mang lại những lợi ích gì đối với người đi thuê? Ngoài những lợi ích chung vừa kể, thuê tài chính có lợi ích riêng nào khác mà các loại thuê khác không có.

*** Lợi ích của thuê tài sản đối với người đi thuê:**

- Tránh đk những rủi ro do sở hữu tài sản
- Tính linh hoạt hay có quyền huỷ bỏ hợp đồng thuê
- Lợi ích về thuế
- Tính kịp thời

- Giảm đk những hạn chế tín dụng
- Thuê ts tránh đk những thủ tục rườm rà của quy trình mua sắm tài sản

*** Lợi ích riêng của thuê tài chính**

- giúp doanh nghiệp bắt kịp với công nghệ
- tiếp cận được với rất nhiều loại tài sản, từ những thiết bị văn phòng như máy photocopy, máy tính, đến các phương tiện và các dây chuyền sản xuất hiện đại. Giúp bạn giảm lượng tiền bạn cần để khởi sự hoặc mở rộng doanh nghiệp.

Câu 23: Trình bày và cho ví dụ minh họa từng chức năng hoạt động của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI. Chức năng sản xuất có ý nghĩa gì về nhận thức và quản trị NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.

minh họa chức năng trung gian tài chính:

• Chức năng trung gian tài chính

Trung gian giữa các khách hàng với nhau: vd NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI làm trung gian giữa người gửi tiền và người vay tiền, hay trung gian giữa ng trả tiền và ng nhận tiền hoặc trung gian giữa ng mua và ng bán ngoại tệ

Trung gian giữa ngân hàng TW và công chúng: NHTW hay ở VN gọi là NHNN không có giao dịch trực tiếp với công chúng và chỉ giao dịch với các ngân hàng thương mại, trong khi các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI vừa giao dịch với NHTW vừa giao dịch với công chúng

• Chức năng tạo tiền

Một ví dụ tiêu biểu:

Giả thiết: A có \$10,000 tiền mặt A có \$ 0 trong tài khoản tại NH B

C có \$ 0 trong tài khoản tại NH B

Dự trữ bắt buộc: 10% tiền gửi(NH chỉ có thể đem tối đa 90% số tiền mình đang giữ của KH để cho người khác vay mà thôi)

D không có tài khoản tại ngân hàng nào hết.

A cần chuyển tiền cho C để thanh toán tiền hàng hết \$10,000

D cần vay NH để thanh toán tiền hàng bằng tiền mặt hết \$ 9,000

Tình huống.

1. A mang \$ 10,000 tiền mặt nộp vào tài khoản tại NH B

2. A chuyển khoản cho C \$ 10,000 => tài khoản C có \$ 10,000
3. NH B cho D vay \$9,000 bằng tiền mặt
4. Lúc này C có thể dùng \$10,000 trên tài khoản của mình để thanh toán cho nhà cung cấp, đồng thời D cũng có thể thanh toán \$ 9,000 cho nhà cung cấp của mình. Tổng lượng tiền- phương tiện thanh toán mà NH B cung cấp cho nền kinh tế là \$10,000+\$9,000.

Kết luận: Vậy từ \$10,000 A gửi ban đầu, NH B đã tạo ra một lượng tiền-phương tiện thanh toán mới trị giá \$ 9,000

• **Chức năng sản xuất**

Đất đai : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI sử dụng đất đai nằm ở các trung tâm TM để tiện giao dịch với khách hàng. Có thể nói đất đai mà NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI sử dụng thuộc loại đất đai nằm ở trung tâm đô thị và đất tiền. Cứ nhìn vào NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI chọn để đặt trụ sở hoặc chi nhánh bạn sẽ dễ dàng nhận ra tính chất đặc thù này

Lao động; NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI sử dụng lao động cũng khác biệt so với các doanh nghiệp khác ở chỗ lao động của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI là lao động có kỹ năng, lao động được đào tạo ở 1 trình độ nhất định ít ra cũng là trình độ cao đẳng hay đại học

Chức năng sản xuất có ý nghĩa gì về nhận thức và quản trị NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.

minh họa chức năng trung gian tài chính?

Thứ nhất , cũng như doanh nghiệp NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI muốn tồn tại và phát triển thì phải tiêu thụ được sản phẩm của mình, do vậy cần chú ý đến tiếp thị, bán hàng , khuyến mãi, và thậm chí đến cả dịch vụ hậu mãi nữa

Thứ hai, cũng như doanh nghiệp NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI phải chú ý đến phát triển sản phẩm mới và thiết kế và thiết kế sản phẩm sao cho thỏa mãn tối đa nhu cầu và thị hiếu của khách hàng

Thứ ba, cũng như doanh nghiệp , NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI phải không ngừng quan tâm đến phát triển và đổi mới công nghệ ngân hàng, đặc biệt trong thời đại công nghệ ngân hàng thay đổi rất nhanh chóng. Một sự chậm chạp hoặc thiếu đầu tư công nghệ có thể dẫn đến tai họa cho NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI trong thời đại cạnh tranh gay gắt như hiện nay.

Câu 24: Luật các TCTD cho phép các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI được thực hiện những hoạt động chủ yếu nào? Cho VD minh họa cụ thể.

Các hoạt động chủ yếu của NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

- Hoạt động huy động vốn
- Hoạt động cấp tín dụng
- Hoạt động dịch vụ thanh toán
- Hoạt động ngân quỹ
- Các hoạt động khác như góp vốn, mua cổ phần, tham gia thị trường tiền tệ, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh vàng, kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ và bảo hiểm, nghiệp vụ ủy thác và đại lý, dịch vụ đầu tư và các dịch vụ khác liên quan đến hoạt động NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

hoạt động huy động vốn:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI huy động vốn dưới các hình thức sau:

- Nhận tiền gửi
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng
- Vay vốn của ngân hàng nhà nước
- Các hình thức vay vốn khác

Nhận tiền gửi: ngân hàng agribank huy động vốn bằng việc nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân như sau

Tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 01 tháng: tối đa 1%/năm.

Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 2 tháng: tối đa 4,0%/năm.

Tiền gửi có kỳ hạn từ 2 tháng đến dưới 3 tháng: tối đa 4,5%/năm.

Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 4 tháng: tối đa 4,8%/năm.

Tiền gửi có kỳ hạn từ 4 tháng đến dưới 6 tháng: tối đa 5,3%/năm.

Tiền gửi có kỳ hạn trên 6 tháng đến dưới 12 tháng: tối đa 5,4%/năm.

Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng: tối đa 6%/năm.

Phát hành chứng chỉ tiền gửi của Agribank

Kỳ hạn: Có kỳ hạn tối thiểu 1 năm.

- Đồng tiền: VNĐ, ngoại tệ.
- Mệnh giá tối thiểu: 100.000 VNĐ, 100 USD, ngoại tệ tương đương
- Mệnh giá tối đa: 01 tỷ VNĐ, 100.000 USD, ngoại tệ tương đương

hoạt động cấp tín dụng

- Cho vay
- Bảo lãnh
- Chiết khấu
- Cho thuê tài chính
- Bao thanh toán
- Tài trợ nhập khẩu
- Tài trợ xuất khẩu
- Cho vay thấu chi
- Cho vay theo hạn mức tín dụng và hạn mức tín dụng dự phòng

Vd: Cho vay: cho vay rín chấp của ngân hàng ACB trong năm 2016 có nhiều thay đổi tích cực, lãi suất vay vốn thấp mang tính cạnh tranh, thủ tục làm hồ sơ đơn giản, giải ngân nhanh chóng sau 1 đến 2 ngày. Đặc biệt khi vay tín chấp tại ACB thì không cần phải thế chấp tài sản, thời hạn vay lên đến 60 tháng với số tiền tối đa 500 triệu đồng gấp 15 lần so với lương thu nhập.

Hoạt động dịch vụ thanh toán và ngân quỹ

- Cung cấp các phương tiện thanh toán
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán cho khách hàng
- Thực hiện dịch vụ thu hộ, chi hộ
- Thực hiện dịch vụ thanh toán khác theo quy định của ngân hàng nhà nước
- Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế khi được ngân hàng nhà nước cho phép
- Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng
- Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước
- Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi được ngân hàng nhà nước cho phép

Vd: Cung ứng dịch vụ ngân quỹ thông qua việc thu, chi tiền: Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc phát hành tiền vào lưu thông và thu tiền từ lưu thông thông qua hoạt động thu chi tiền mặt và các hoạt động nghiệp vụ khác của Ngân hàng Nhà nước đối với khách hàng (Thông tư số 23/2012/TT-NHNN ngày 9/8/2012 của Ngân hàng Nhà nước Quy định về Chế độ điều hòa tiền mặt, giao dịch tiền mặt)

Các hoạt động khác

- Góp vốn và mua cổ phần
- Tham gia thị trường tiền tệ
- Kinh doanh ngoại hối
- ủy thác và nhận ủy thác
- cung ứng dịch vụ bảo hiểm
- tư vấn tài chính
- bảo quản vật quý giá

Câu 25: Để có thể thu hút được tiền gửi của Khách hàng, các NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI hiện nay cần có những biện pháp nào.? (có 6 biện pháp)

1. Hỗ trợ nghiệp vụ chuyên môn cao dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại
 - Giúp quản lý vốn tập trung
 - Giúp doanh nghiệp tự động đầu tư
2. Phát triển đa dạng hóa sản phẩm tiền gửi
 - Đa dạng hóa sản phẩm *tiền gửi theo kỳ hạn*
 - Đa dạng hóa sản phẩm *theo loại đồng tiền gửi*
 - Đa dạng hóa sản phẩm *tiền gửi theo số dư*
 - Đa dạng hóa sản phẩm *tiết kiệm theo số dư*
 - Đa dạng hóa sản phẩm *tiền gửi theo phương thức trả lãi*
 - Đa dạng hóa sản phẩm *tiền gửi theo số kỳ ghép lãi- ghép lãi nhiều lần*
 - Đa dạng hóa sản phẩm *tiền gửi bằng quà tặng hay sổ xố có thưởng*
 - Đa dạng hóa sản phẩm *tiền gửi theo thời điểm rút vốn được linh hoạt thay đổi- tiền gửi linh hoạt*
 - Đa dạng hóa sản phẩm tiền gửi *theo hướng hình thức tiền gửi được thay đổi linh hoạt*
 - Đa dạng hóa sản phẩm *theo nhóm khách hàng*
 - Đa dạng hóa sản phẩm *theo lãi suất*
3. Tối đa hóa sự tiện lợi khách hàng

- Mở rộng mạng lưới chi nhánh để đưa dịch vụ tiền gửi đến sát địa bàn dân cư
 - Phát triển công nghệ hiện đại để khách hàng có thể giao dịch qua điện thoại hoặc internet
 - Tạo cho khách hàng tâm lý thoải mái và thỏa mãn khi bước chân đến gửi tiền
4. Nâng cao trình độ tư vấn và kỹ năng bán hàng
 5. Xây dựng hình ảnh và thương hiệu ngân hàng
 6. Khuyến mãi thu hút tiền gửi

ABOUT

Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.
5. Một số tài liệu khác.

Liên hệ và kết nối với chúng tôi:

- ✓ Facebook: facebook.com/HoTroOnTap
- ✓ Fanpage: facebook.com/HoTroOnTapPage
- ✓ Group: facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup
- ✓ Website: hotroontap.com